

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 07-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Ông Sỹ Danh Đạt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLPT - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 05/2017/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2017/QĐPT - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Trần Thị Kim C là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc P trình bày:

Về hôn nhân: Anh P và chị Trần Thị Kim C tự quen biết tìm hiểu nhau được 03 năm thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 02/8/2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi và không đồng quan điểm sống, trong cuộc sống vợ chồng chị C thiếu tôn trọng anh, nhiều lần làm anh khó xử với anh em, bạn bè nên anh nhận thấy không sống chung với nhau được nữa, anh chị đã ly thân với nhau khoảng 03 tháng. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Kim C.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 01/9/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày: 19/5/2014, con chung hiện đang sống cùng chị C, anh yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 01/9/2012, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày: 19/5/2014 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Trần Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C thống nhất lời trình bày của anh P về thời gian kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ cự cãi chuyện trong nhà và vấn đề nơi sinh sống của vợ chồng, chị sống bên gia đình chồng không được nên yêu cầu anh P về bên gia đình cha mẹ ruột chị sống nhưng anh P không đồng ý. Vì vậy, hiện nay anh chị đã ly thân với nhau khoảng 03 tháng. Nay anh P yêu cầu ly hôn với chị thì chị không đồng ý ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 01/9/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày: 19/5/2014, con chung hiện đang sống với chị, nếu có ly hôn với anh P thì chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án HNGĐ số 05/2017/HNGĐ - ST ngày 22/02/2017 của Toà án nhân dân huyện T đã tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc P, cho anh P ly hôn với chị Trần Thị Kim C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày: 01/9/2012 cho anh P trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chị C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh P không có yêu cầu và giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày: 19/5/2014 cho chị C tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; anh P có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở do nhà nước quy định vào từng thời điểm thi hành án. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh P, chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng anh P phải nộp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 07455 ngày 04/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, anh P phải nộp thêm 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Chị Trần Thị Kim C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 06/3/2017, chị Trần Thị Kim C kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P và không chấp nhận giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/9/2012 cho anh P nuôi dưỡng, yêu cầu giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo T cho chị Cương tiếp tục nuôi dưỡng và anh P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Anh Nguyễn Ngọc P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh P.

+ Chị Trần Thị Kim C rút một phần kháng cáo về việc không đồng ý ly hôn với anh P và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng và anh P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của chị C về việc không đồng ý ly hôn. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án về Hôn nhân và sửa bản án sơ thẩm chấp nhận phần kháng cáo của chị Trần Thị Kim C về việc được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Nguyễn Ngọc P và chị Trần Thị Kim C có kết hôn vào ngày 02/8/2012 có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên anh P làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị C.

[2] Về hôn nhân: Tại phiên tòa chị C rút kháng cáo về việc không đồng ý ly hôn với anh P. Xét việc rút một phần kháng cáo của chị C là tự nguyện. Vì vậy, căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án về Hôn nhân. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

[3] Về nuôi con chung: Xét kháng cáo của chị C yêu cầu Tòa án giải quyết không chấp nhận giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/9/2012 cho anh P nuôi dưỡng, yêu cầu giao con chung Bảo T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng và anh P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp

luật. Xét thấy, kháng cáo của chị C có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì, hai cháu Bảo T và Bảo A đang chung sống cùng với chị C và được sự chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Hiện tại, chị C sống chung với cha mẹ nhưng không phụ thuộc vào kinh tế của gia đình và chị có thu nhập thực tế hàng tháng ổn định. Vì vậy, để không thay đổi hoàn cảnh sống của hai cháu, tạo điều kiện cho hai cháu gần gũi, yêu thương nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị C giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung bằng ½ tháng lương theo mức cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 03/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm 1 phần vụ án về Hôn nhân và chấp nhận kháng cáo của chị C. Sửa bản án sơ thẩm giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T cho chị C nuôi dưỡng, anh P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do chị Trần Thị Kim C được chấp nhận kháng cáo nên chị C không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 148; Khoản 1, Điều 289; Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của chị Trần Thị Kim C về hôn nhân.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án về Hôn nhân.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Trần Thị Kim C về việc nuôi con chung.

- Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc P được ly hôn với chị Trần Thị Kim C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/9/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/05/2014 cho chị Trần Thị Kim C tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; anh P có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi hai con chung với mức cấp dưỡng đối với mỗi cháu mỗi tháng bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương theo mức lương cơ sở do nhà nước quy định vào từng thời điểm thi hành án. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc P được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tổng cộng anh P phải nộp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 07455 ngày 04/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, anh P phải nộp thêm 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

- Chị Trần Thị Kim C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả lại chị Trần Thị Kim C 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo biên lai thu số 07551 ngày 06/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND huyện T;
- Chi Cục THA DS huyện T;
- Các đương sự;
- Ủy Ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thanh**

